TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2020
V/v: Ly hôn giữa Chị H, anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Lệ H sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Hương Thân, Hương Sơn, Lạng Giang, Bắc Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,trong các bản tự khai chị Vi Thị Lệ H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh H tháng 11/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự

do tìm hiểu, cưới xong chị và anh H về chung sống với nhau ở thôn Yên Thiện, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam và hòa thuận đến tháng 7/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau, từ đó vợ chồng không bảo được nhau, việc của ai người đó làm. Sau khi mâu thuẫn chị bỏ về gia đình mẹ đẻ ở từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay và vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung, về tài sản, công nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H do ông Nguyễn Văn Hào là bố đẻ nhận thay và đã giao các văn bản tố tụng cho anh H nhưng đến nay anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết và không có văn bản, ý kiến gì gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành, còn bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Vi Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Chị Vi Thị Lệ H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương

sự. Tại phiên tòa Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cần vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Vi Thị Lệ H kết hôn với anh Nguyễn Văn H tháng 11/2017 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong Chị H về chung sống với anh H ngay, vợ chồng hòa thuận đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, Chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn, Chị H bỏ về gia đình mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh H do ông Nguyễn Văn Hào là bố đẻ nhận thay, ông Hào cho biết đã giao các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H cho biết không nên Tòa án giải quyết ly hôn, việc Tòa án giải quyết như nào là quyền của Tòa án. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ, nên cần cho Chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con cái, tài sản, công nợ:* Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về con cái, tài sản, công nợ:* Nếu sau này anh H có yêu cầu Tòa án giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Vi Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.Về án phí: Chị Vi Thị Lệ H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự

huyện Lục Nam ngày 07/1/2020 theo biên lai thu số AA/2017/0004517. Chị H đã nộp đủ.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Hương Sơn, H. Lạng Giang;
- UBND xã Bảo Sơn, H. Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Anh Vắn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vắn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. Về án phí: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung Tạ Thị Thu Thủy